TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh -phúc**
Số: 656/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Thị Điệp.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 451/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2253/2019/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Anh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: 106C chung cư Âu Cơ, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tran Lan T, sinh năm 1981; nơi cư trú: 6858 Richmond Hwy Alexandria VA 22306, USA.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Anh H và bà Tran Lan T tự nguyện đăng ký kết hôn số 609 quyển số 04 ngày 10/3/2015 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, Mỗi người đã có một cuộc sống riêng. Hai bên xác định tình cảm không còn, cùng xin ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Anh H và bà Tran Lan T xin không tham gia phiên họp hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Anh H và bà Tran Lan T ký đơn yêu cầu được ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Bà Tran Lan T đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Xét yêu cầu của ông Trần Anh Hg và bà Tran Lan T: ông H và bà T có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của các đương sự: Hiện vợ chồng không sống chung, không thường xuyên liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Hai bên xác định tình cảm không còn, cùng xin ly hôn và thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Toà án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của đương sự.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định cuộc sống chung của ông Hùng và bà Tuyet không hạnh phúc. Hai bên đều có văn bản xin không tham gia phiên họp hòa giải, không đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa ông Hùng và bà Tuyet không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình: "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn…". Xét thấy, sự thỏa thuận của ông H và bà T không trái pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ghi nhận thoả thuận của ông Trần Anh H và bà Tran Lan T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Trần Anh Hùng và bà Tran Lan Tuyet mỗi người chịu ½.

- Căn cứ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.

- Áp dụng Điều 51, 55, 122 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ Điều 35, Điều 36, Điều 37, mục I. B danh mục lệ phí Tòa án Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Căn cứ mục 6.2 Danh mục lệ phí Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Anh H và bà Tran Lan T. Giấy chứng nhận kết hôn số 609 do Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/3/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Trần Anh H và bà Tran Lan T phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Hung và bà Tuyet đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0049627 ngày 06/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- UBND TP.HCM;
- Lưu: VT, HS (T/18).

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Châu Thị Điệp